**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TUY AN**
**TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v tranh chấp: *"ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diễm Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Sáu và ông Phạm Ngọc Trưng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa*** .

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị Hoàng T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

***- Bị đơn:*** Anh Cao Sơn L, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021, các tài liệu có tại hồ hơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau về việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, bản thân chị T muốn kinh doanh thêm để trang trải cuộc sống, anh L không đồng ý, từ đó mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Chị T và anh L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay, cả

hai không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cũng không ai quan tâm đến đời sống của ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Cao Đỗ Uyên P, sinh ngày 29/7/2012 và Cao Sơn L, sinh ngày 06/4/2015, hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và cháu L; không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Cao Sơn L đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/5/2021, anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A. Thời gian sống chung đến nay vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh L thống nhất ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Đỗ Uyên P, sinh ngày 29/7/2012 và Cao Sơn L, sinh ngày 06/4/2015, hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh L tôn trọng nguyện vọng của các con, các con có nguyện vọng sống cùng chị T nên anh L thống nhất giao các con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 10/9/2021: chị T vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại các biên bản hòa giải và yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Hoàng T khởi kiện anh Cao Sơn L trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc "Ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng T và bị đơn anh Cao Sơn L đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhưng chị T, anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoàng T và anh Cao Sơn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị T đề nghị ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau về kinh tế gia đình. Chị T xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh L, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị T vẫn kiên quyết ly hôn với anh L.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 31/5/2021 anh L cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thống nhất ly hôn với chị T. HĐXX xét thấy chị T và anh L đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Cao Đỗ Uyên P, sinh ngày 29/7/2012 và Cao Sơn L, sinh ngày 06/4/2015; hiện cháu P và cháu L do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và cháu L, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh L tôn trọng nguyện vọng các con và thống nhất giao cháu P và cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy cháu P và cháu L còn nhỏ lâu nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó. Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 10/3/2021 cháu P trình bày có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Đỗ Thị Hoàng T). Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho cháu P, cháu L, HĐXX chấp nhận giao cháu P, cháu L cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Đỗ Thị Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoàng T được ly hôn với anh Cao Sơn L.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Đỗ Uyên P, sinh ngày 29/7/2012 và Cao Sơn L, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Đỗ Thị Hoàng T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Cao Sơn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004633 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Diễm Huyền**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.